

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ QUÍ HÀ

**TIỂU THUYẾT NGUYỄN CÔNG HOAN
TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM,
NHÌN TỪ ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI**

**Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM
Mã số: 60.22.34**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Đà Nẵng, Năm 2012

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGUYỄN THÀNH**

Phản biện 1: **TS. PHAN NGỌC THU**

Phản biện 2: **TS. HÀ NGỌC HÒA**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 02 tháng 6 năm 2012

Có thể tìm luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong các nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại, Nguyễn Công Hoan là một cây bút có sức sáng tạo dồi dào, một tài năng xuất sắc về truyện ngắn và một cây bút lực lưỡng về tiểu thuyết.

Lâu nay, người ta mặc nhiên mặc định Nguyễn Công Hoan là cây bút truyện ngắn xuất sắc mà quên rằng ông còn là một nhà tiểu thuyết lớn không thua kém các cây bút tiểu thuyết cùng thời. Do vậy, trong lịch sử phê bình hiện đại, các sáng tác thuộc thể loại tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan vẫn chưa được đánh giá đầy đủ, khách quan cả phương diện nghệ thuật cũng như nội dung tư tưởng. Là một độc giả, thế hệ sinh sau khi ông đã mất, yêu thích văn ông cũng như con người, cá tính và khả năng sáng tác; chúng tôi muốn tìm hiểu những sáng tác của ông ở thể loại tiểu thuyết để có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về những đóng góp của một trong những nhà văn tiêu biểu bấy giờ. Đó là lý do vì sao chúng tôi chọn đề tài **Tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan trước Cách mạng tháng Tám, nhìn từ đặc trưng thể loại** để nghiên cứu với hi vọng chỉ ra những đóng góp của Nguyễn Công Hoan ở thể loại này.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Những bài viết có tính chất nghiên cứu tổng hợp

Vũ Ngọc Phan trong *Nhà văn hiện đại*, quyển tư (tập 3), nhận xét: “Tất cả tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan, dù là truyện ngắn hay truyện dài, đều là tiểu thuyết tả thực, tiểu thuyết tả về phong tục Việt Nam, về hạng trung lưu và hạng nghèo” [20, tr. 49].

Nguyễn Hoàn Khung khi nghiên cứu về truyện dài Nguyễn Công Hoan cũng có nhận xét: “Là người khơi nguồn cho dòng văn học “tả chân” “vị nhân sinh” tiến bộ cháy xiết và cảm ngọn cờ chiến thắng vẻ vang cho nó trong đời sống văn học khu vực hợp pháp, Nguyễn Công Hoan còn là một trong những người đặt nền móng cho nền văn xuôi Việt Nam hiện đại” [20, tr. 242].

Lê Minh - con gái nhà văn Nguyễn Công Hoan, người hết sức gần gũi và thấu hiểu cha mình - đã viết trong bài *Sức trẻ một cây bút*: “Ngôn ngữ của ông là ngôn ngữ ta nói hằng ngày được chọn lọc và nâng cao, có khi ông đưa ca dao tục ngữ vào truyện một cách tự nhiên, thoải mái. Chữ ông dùng giàu hình ảnh, từng nhân vật mang sắc thái ngôn ngữ riêng, bộc lộ tâm lý xã hội” [38, tr. 154].

2.2. Những bài viết đánh giá từng truyện dài cụ thể

Đánh giá về *Lá ngọc cành vàng* và *Ông chủ*, Nguyễn Hoàn Khung viết: “Về nhiều mặt, hai truyện dài này có ý nghĩa đánh dấu sự chuyển biến của ngòi bút Nguyễn Công Hoan nói riêng, trào lưu hiện thực phê phán nói chung, từ giai đoạn hình thành ban đầu sang giai đoạn phát triển rực rỡ thời kỳ Mặt trận Dân chủ” [20, tr. 229]. Vũ Ngọc Phan trong *Nhà văn hiện đại* cho rằng: “*Lá ngọc cành vàng* là một trong những truyện hay nhất của nhà văn Nguyễn Công Hoan”. [20, tr. 61].

Trong *Phương pháp sáng tác trong văn học nghệ thuật*, Hồng Chương nhận định: “Với *Bước đường cùng* lần đầu tiên trong lịch sử văn học Việt Nam có một tác phẩm nói đến đời sống nông thôn Việt Nam một cách sâu sắc, vạch trần được một trong hai mâu thuẫn cơ bản của xã hội nước ta dưới thời thuộc Pháp là mâu thuẫn giữa nông dân và địa chủ phong kiến” [20, tr. 83].

Nhìn chung đến nay đã có một số công trình nghiên cứu, đánh giá tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan. Các tác giả đề cập đến nhiều khía cạnh của tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan, có cả khẳng định lẫn phê phán. Tiếp thu ý kiến của những người đi trước, kế thừa những thành tựu nghiên cứu; luận văn cố gắng đi sâu nghiên cứu toàn diện về *tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan trước Cách mạng tháng Tám, nhìn từ đặc trưng thể loại* nhằm khẳng định những đóng góp của Nguyễn Công Hoan về tiểu thuyết, tạo sự đánh giá đầy đủ hơn đối với sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Công Hoan trong lịch sử văn học Việt Nam hiện đại.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung khảo sát các tiểu thuyết trước Cách mạng tháng Tám của Nguyễn Công Hoan: *Tắt lửa lòng* (năm 1933), *Lá ngọc cành vàng*, *Tám lòng vàng* (năm 1934), *Ông chủ*, *Bà chủ* (năm 1935), *Cô làm công*, *Cô giáo Minh* (năm 1936), *Bước đường cùng*, *Tơ vương* (năm 1938), *Cái thú lợn* (năm 1939), *Thanh đạm* (năm 1942).

Luận văn tập trung nghiên cứu các bình diện thuộc về đặc trưng thể loại trong tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan như: nhân vật, ngôn ngữ, giọng điệu, kết cấu...

4. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai đề tài, chúng tôi sử dụng chủ yếu các phương pháp nghiên cứu sau:

4.1. Phương pháp thống kê - phân tích

4.2. Phương pháp so sánh - đối chiếu

4.3. Phương pháp lịch sử

5. Đóng góp của luận văn

5.1. Về mặt lý luận

Luận văn chỉ ra những đóng góp, có giá trị về đặc trưng thể loại tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan; góp phần khẳng định lại vị trí của ông trong lịch sử tiểu thuyết Việt Nam hiện đại.

5.2. Về mặt thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ góp phần cung cấp những thông tin khoa học khách quan về nhà văn, bổ sung nguồn tài liệu tham khảo cho sinh viên ngành Ngữ văn.

6. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần *Mở đầu*, *Kết luận*, *Tài liệu tham khảo*, nội dung chính của luận văn được cấu trúc thành ba chương:

Chương 1: Tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan trong văn học Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám

Chương 2: Nhân vật và các thủ pháp xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan trước Cách mạng tháng Tám

Chương 3: Ngôn ngữ, giọng điệu và kết cấu trong tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan trước Cách mạng tháng Tám

Chương 1

TIỂU THUYẾT NGUYỄN CÔNG HOAN TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

1.1. Hành trình sáng tạo của Nguyễn Công Hoan trước Cách mạng tháng Tám

1.1.1. Cuộc đời và duyên nợ văn chương

Nguyễn Công Hoan sinh ngày 6 tháng 3 năm 1903 tại làng Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, nay thuộc tỉnh Hưng Yên (thời ấy thuộc tỉnh Bắc Ninh). Ông sinh ra trong một gia đình quan lại xuất thân Nho học.

Ông bắt đầu viết văn từ lúc 17 tuổi khi đang học ở trường Bưởi. Năm 20 tuổi, ông có tập truyện ngắn đầu tiên (*Kiếp hồng nhan*) được xuất bản. Đầu năm 1930, ông có nhiều truyện đăng báo, được mọi người chú ý và đến năm 1935 (tập *Kép Tư Bền* ra đời) thì nổi tiếng khắp Trung, Nam, Bắc.

Nguyễn Công Hoan mất ngày 6 tháng 6 năm 1984 tại Hà Nội. Tên ông được đặt cho một phố ở Hà Nội và ở nhiều thành phố khác trong cả nước. Nguyễn Công Hoan được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật năm 1996.

1.1.2. Hành trình sáng tạo

Nguyễn Công Hoan bắt đầu cầm bút viết vào khoảng những năm 1920 - 1923 và bắt đầu khẳng định ngòi bút của mình từ những năm 1929. Ngay từ buổi đầu cầm bút, Nguyễn Công Hoan đã tự vạch cho mình một con đường đi, một con đường không phải ngay từ đầu đã rõ nét ngay và cả về sau này không phải không có những lúc gặp

quanh co, nhưng căn bản là một con đường tích cực, tiến bộ nhất so với tình hình văn học công khai nước ta bấy giờ.

Cho đến hết năm 1935, Nguyễn Công Hoan đã sáng tác được một loạt tiểu thuyết và được đăng báo liên tiếp như: *Tắt lửa lòng* (1933); *Tám lòng vàng* (1934); *Lá ngọc cành vàng* (1934). Đây là những cuốn tiểu thuyết lãng mạn, trong đó *Lá ngọc cành vàng* là một tiểu thuyết có giá trị nội dung và nghệ thuật.

Truyện dài Nguyễn Công Hoan sáng tác thời kỳ 1935 - 1939 đã có sự chuyển biến rõ rệt theo khuynh hướng hiện thực phê phán. Trong những tác phẩm của Nguyễn Công Hoan thời kỳ Mặt trận Dân chủ thì *Bước đường cùng* là cuốn tiểu thuyết có tính tư tưởng cao và nội dung hiện thực sâu sắc nhất. *Bước đường cùng* là cuốn tiểu thuyết đầu tiên của Nguyễn Công Hoan tiêu biểu cho nguyên tắc điển hình hóa chủ nghĩa hiện thực: xây dựng những tính cách điển hình trong những hoàn cảnh điển hình.

Năm 1939, Nguyễn Công Hoan viết *Cái thú lợn*. Cùng với *Việc làng* của Ngô Tất Tố, *Cái thú lợn* tố cáo bệnh hiếu danh của bọn tổng lý cùng những hủ tục ở chốn nông thôn.

Thời kỳ giai đoạn 1940 - 1945, văn học hiện thực có sự thay đổi về đề tài và chuyển hướng về bút pháp. Nguyễn Công Hoan cũng thay đổi chủ đề và bút pháp. Sự thay đổi chủ đề trong sáng tác của Nguyễn Công Hoan không phải là sự thụt lùi về tư tưởng như các ý kiến nhận định trước đây, mà đây thực chất là sự thay đổi góc độ tiếp cận về đối tượng.

1.2. Quan niệm văn chương của Nguyễn Công Hoan

Trong cuốn *Đời viết văn của tôi*, Nguyễn Công Hoan tâm sự: “Chưa bao giờ tôi có ý định viết văn để được gọi là nhà văn”, bởi vì “việc viết văn cũng là một việc thường như mọi việc khác trên đời” và “Lòng muốn viết những cái mà mình thấy cần viết, không viết không an tâm, không viết thì bút rứt, hậm hực, thấy canh cánh bên lòng”.

Theo ông, văn là đời, cho nên chúng ta ít thấy và hầu như không thấy qua trang văn những dấu tích riêng của cuộc đời ông, ông lặn mình, quên mình đi giữa thế giới những con người mà ông yêu thương. Cũng chính vì thế, ngòi bút Nguyễn Công Hoan cũng chỉ tỏ cáo, đả phá những gì chà đạp lên những con người xung quanh ông, chưa bao giờ ông bênh vực cho chính mình, dấu cuộc đời ông cũng đầy những gian truân và lận đận.

Với Nguyễn Công Hoan, “Người viết văn không chỉ cần có vốn về sống, vốn về chữ nghĩa, mà còn vốn về văn hóa nữa” [22, tr. 273]; do đó với nghề văn, đòi hỏi trước tiên là cái tâm và cái đức.

1.3. Các khuynh hướng tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945

Có hai khuynh hướng chính: khuynh hướng lãng mạn và khuynh hướng hiện thực.

Nhìn chung, từ tiểu thuyết lãng mạn Tự lực văn đoàn đến tiểu thuyết của trào lưu hiện thực; tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945 đã có những cách tân rõ rệt về thi pháp thể loại, thể hiện sức vóc và sự trưởng thành của nền văn học mới. Cùng với sự thăng thế của chữ Quốc ngữ và ảnh hưởng sâu sắc của văn học phương

Tây, tiểu thuyết Việt Nam đã thực sự đi vào quá trình hiện đại hóa, tạo nên một giai đoạn phát triển rực rỡ của văn xuôi hiện đại.

1.4. Tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan trong diện mạo tiểu thuyết Việt Nam 1930 - 1945

Nguyễn Công Hoan là một trong số không nhiều nhà văn đã in rõ dấu ấn bản sắc riêng của mình trong lịch sử văn học Việt Nam hiện đại. Lịch sử văn xuôi hiện đại Việt Nam đạt được thành tựu rực rỡ trong giai đoạn 1930 - 1945. Nguyễn Công Hoan đã lớn lên cùng với giai đoạn văn học đó.

Mặc dù ở thể loại tiểu thuyết, Nguyễn Công Hoan không phải là cây bút sở trường, song ông cũng có những đóng góp nhất định, nói như Thúc Nhuận, trong *Thanh Nghệ Tĩnh tuần báo* số 53, 9/8/1935: “Một điều đáng mừng là đọc văn ông Hoan ta nhận thấy sự tiến bộ của văn mới. Văn học nước ta đã từ phong trào lãng mạn, đi tới phong trào tả chân, nhưng vai chủ động trong những câu chuyện của ông Hoan đã là những người sống giữa đời thực tế” [38, tr. 73].

Chương 2

NHÂN VẬT VÀ CÁC THỦ PHÁP XÂY DỰNG NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT NGUYỄN CÔNG HOAN TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

2.1. Các kiểu nhân vật

2.1.1. Nhân vật phản diện

Ông đã phản ánh được các loại quan, từ quan lớn đến quan bé, quan tuần phủ, quan huyện, quan tòa, quan nghị (không chỉ quan ông mà cả quan bà) đến bọn lính tráng, bọn hương lý và các chức dịch làng, xã.

Những nhân vật này chiếm một tỷ lệ cao nhất trong hầu hết các tiểu thuyết của ông trước Cách mạng tháng Tám. Chỉ riêng loại quan (tuần phủ, huyện, nghị) ông có một loạt truyện: *Tắt lửa lòng*, *Lá ngọc cành vàng*, *Cái thủ lợn*, *Bước đường cùng*... Và đó cũng là những nhân vật phản diện mà Nguyễn Công Hoan viết thành công nhất. Đối với loại nhân vật này, nhà văn đã kích không thương tiếc bản chất tàn ác, nhẫn tâm, ló bịch, ló lẳng, đòi bại, ý vào chức quyền, tham tiền, gieo bao đau khổ cho người dân nghèo.

Trong cái xã hội nhốn nháo ấy, không thể không nói đến bọn cường hào gồm lý trưởng, chánh tổng, phó hội, thư ký. Đó là những tên tay sai đắc lực cho lũ quan có những hành động thô bỉ, trấn áp dân lành trong những vụ sưu thuế, phu phen, cướp ruộng. Chúng lo lót quan trên để được làm chỗ dựa tở đi lại của quan nên được quan che chở và tha hồ áp bức bóc lột dân đen. Trong cái xã hội thối nát ấy, nghề “làm quan” gắn với tệ đực khoét hoành hành từ dưới lên trên.

Nhân vật Nghị Lại được Nguyễn Công Hoan miêu tả khá thành công, cũng có ý nghĩa điển hình cho bản chất cường hào địa chủ. Đứng bên cạnh Nghị Quế (*Tắt đèn* - Ngô Tất Tố), Nghị Hách (*Giông tố* - Vũ Trọng Phụng), Nghị Lại cũng có diện mạo riêng từ ngoại hình, đạo đức lối sống đến cách thức bóc lột người nông dân. Đây là một cá tính sắc nét thể hiện sự khám phá tài tình về nhân vật phản diện trong sở trường sáng tác của Nguyễn Công Hoan trước Cách mạng.

Kể có thể lực nhiều thì bóp nặn dân nhiều, qua các trang văn của Nguyễn Công Hoan, bọn có thể lực ít thì dựa dẫm vào quan trên mà kiếm chác chút rượu, miếng thịt của người dân.

Với những tên tư sản trọc phú, ngài bút Nguyễn Công Hoan tập trung phơi bày bản chất xấu xa của chúng. Nguyễn Công Hoan vốn khinh ghét bọn nhà giàu ý thể đồng tiền, coi thường đạo lý, sống vô lương tâm nên ông thường vạch mặt tạt tạt bản chất của chúng.

Cùng với Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan là nhà văn có tài xây dựng nhân vật phản diện bằng nghệ thuật trào phúng, đả kích. Nhưng ngài bút Nguyễn Công Hoan lại sắc sảo hơn Vũ Trọng Phụng khi viết về tầng lớp quan lại hay những ông chủ, bà chủ sống trong xã hội thối nát bấy giờ.

2.1.2. Nhân vật chính diện

2.1.2.1. Nhân vật số phận, bi kịch

Đó là tầng lớp dân nghèo thành thị: những người đi ở, làm thuê, dạy học, trí thức vô sản và người nông dân sau lũy tre làng.

Người nghèo thành thị thì chịu bao nỗi đắng cay, vất vả, đầu tắt mặt tối, bị những ông chủ, bà chủ lợi dụng, chèn ép, bóc lột. Còn ở nông thôn, những người nông dân cũng có những số phận đầy bi

kịch. Viết về số phận người nông dân, Nguyễn Công Hoan miêu tả họ phải chịu bao nỗi khổ cứ chồng chất, đè nặng lên cuộc đời họ: nào là nạn Tây đoan bắt rượu lậu; nạn quan lại tham nhũng; nạn sưu cao, thuế nặng; nạn cường hào ức hiếp, dâm ô, bóp nặn; nạn xôi thịt chè chén, khao vọng, ngã vạ rồi cảnh phu phen tạp dịch, cảnh lụt lội đói kém, dịch bệnh hoành hành, tình trạng dốt nát, tối tăm, mê tín dị đoan.

Không chỉ ở nơi cùng cực mới gặp những bi kịch, ở một số nhân vật trí thức, con nhà quan cũng gặp nhiều số phận bi đát, nhất là trong tình yêu đôi lứa.

2.1.2.2. Nhân vật tích cực, lý tưởng

Trong tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan trước Cách mạng tháng Tám, ông chú ý đề cao ca ngợi, phần nhiều là các nhân vật trí thức, tiểu trí thức xuất thân nghèo hèn, hoặc có địa vị hèn kém: Minh (*Cô giáo Minh*), Châu, Trung (*Tơ vương*), Nga, Chi, ông bà Tham (*Lá ngọc cành vàng*), “Tôi” (*Cô làm công*), ông quan huyện Lê Sĩ Cư (*Thanh đạm*), ông Tú, Điệp, Lan (*Tắt lửa lòng*), thầy giáo Nhượng, anh học trò Đức (*Tắt lửa lòng*) ...). Những người này vừa có học, có chí khí nghị lực, lại biết thương người, ăn ở có tình có nghĩa, muốn làm việc có ích cho đời.

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy đặc điểm của nhân vật tích cực trong tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan trước Cách mạng tháng Tám là những người trí thức, trọng tự do cá nhân và có quan niệm tiến bộ về tình yêu, hôn nhân.

Không chỉ trong tình yêu đôi lứa, Nguyễn Công Hoan còn xây dựng nhiều nhân vật mang tính tích cực, có tính lý tưởng.

Qua khảo sát các tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan trước Cách mạng tháng Tám, chúng ta thấy được bức tranh khá phong phú, đa dạng về loại hình nhân vật (chính diện, phản diện), về thành phần (nông dân, thị dân, trí thức, thanh niên...). Và ngay trong chính loại hình cũng đã có sự khác nhau, quan lại có loại xấu loại tốt; có người bản chất xấu xa, độc ác toàn diện, có người chỉ xấu về đạo đức. Tuy nhân vật ở đây chưa mang tính điển hình hóa cao song việc xây dựng nên nhiều dạng nhân vật, nhất là xây dựng thành công nhân vật phản diện cũng là một đóng góp của Nguyễn Công Hoan trong việc phê phán những hiện thực xã hội Việt Nam bấy giờ.

2.2. Các thủ pháp xây dựng nhân vật

2.2.1. Nghệ thuật miêu tả ngoại hình nhân vật

Thế giới nhân vật phản diện trong sáng tác của Nguyễn Công Hoan hầu hết đều có ngoại hình xấu xí. Những hạng người giàu có trong tác phẩm Nguyễn Công Hoan đều nhất loạt béo, cái béo của nhân vật làm cho người đọc có cảm giác như nhà văn đang tả một đồ vật, con vật được chăm bẵm quá mức. Theo Nguyễn Công Hoan “béo” là do “ăn bẩn” nghĩa là ăn cắp, ăn cướp, ăn hiếp do đục khoét của dân, hút máu, hút mủ của dân.

Khi tả ngoại hình nhân vật, Nguyễn Công Hoan thường đặc biệt chú ý tới khuôn mặt và hình dáng, mà theo Baudelaire “Bộ mặt xấu là bộ mặt thiếu sự hài hòa, bệnh hoạn, thiếu hưng phấn sáng sủa, thiếu sự phong phú nội tâm”. Nhận xét trên rất đúng với nhân vật phản diện của Nguyễn Công Hoan.

Đồng nhất miêu tả ngoại hình và tính cách là bút pháp quen thuộc của Nguyễn Công Hoan. Với ông thì đối với loại nhân vật này, xấu về ngoại hình tức là xấu về tính cách, bản chất. Qua hình hài

góm ghiếc của những nhân vật, nhà văn đã vạch trần sự thối tha của một xã hội phi nhân tính.

2.2.2. *Nghệ thuật xây dựng tính cách nhân vật nữ*

Người đọc có thể dễ dàng nhận thấy các nhân vật nữ của Nguyễn Công Hoan có tính cách mạnh mẽ, nhưng cũng đầy tính cao thượng trong tình yêu, như Lan (*Tắt lửa lòng*), Nga (*Lá ngọc cành vàng*), Châu (*Tơ vương*), “Tôi” (*Cô làm công*)...

Ngoài những nhân vật nữ chính diện có tính cách cao thượng, Nguyễn Công Hoan tỏ ra sắc sảo khi xây dựng những nhân vật có tính cách ích kỷ, nhỏ nhen, giả dối, ham danh vọng, tham lam như bà Phủ (*Lá ngọc cành vàng*), bà Tuần (*Cô giáo Minh*), bà chủ ấp (*Ông chủ*)... Nhân vật bà Tuần là một điển hình sinh động về các quan bà phong kiến, giàu có, uy quyền, đại diện cho quan niệm luân lý cũ. Bà luôn ca tụng cái thứ lễ giáo phong kiến lỗi thời với đạo luân thường “tam tông tứ đức” xem đó là khuôn vàng thước ngọc của đạo lý làm người.

Nhìn chung, với ngòi bút hiện thực sắc sảo, Nguyễn Công Hoan đã tạo nên thế giới nhân vật phong phú, đa dạng, đủ hạng người, đủ loại nhân vật. Dù còn có những hạn chế nhất định, song chúng ta cũng phải khẳng định rằng: ngòi bút của Nguyễn Công Hoan vẫn thành công trong việc xây dựng nhân vật phản diện trong tiểu thuyết trước Cách mạng tháng Tám.

Chương 3 NGÔN NGỮ, GIỌNG ĐIỆU VÀ KẾT CẤU TRONG TIỂU THUYẾT NGUYỄN CÔNG HOAN TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

3.1. Ngôn ngữ

3.1.1. *Ngôn ngữ đối thoại*

Trong tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan, những mẫu đối thoại giữa các nhân vật thường rất sinh động, có khả năng bộc lộ rõ tính cách nhân vật, và truyền đạt chủ đề của tác phẩm.

Để miêu tả chân tướng Nghị Lại (*Bước đường cùng*) là một kẻ chuyên xúi giục người khác kiện nhau để mình trục lợi. Thông qua đoạn đối thoại giữa Nghị Lại và vợ Trương Thi, tác giả đã cho ta thấy Nghị Lại là một con người nham hiểm, mưu mô.

Như vậy, ngôn ngữ đối thoại với nhiều hình thức phong phú đã đóng vai trò quan trọng trong việc góp phần khắc họa tính cách, tình cảnh của con người trong xã hội. Ngôn ngữ đối thoại trong tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan tiêu biểu cho kiểu đối thoại truyền thống - kiểu đối thoại trên nền tảng logic của ý thức nhân vật, vì vậy, lời đối đáp của các vai nhân vật thoại thường hô ứng chặt chẽ với nhau, tạo thành các đoạn thoại liền mạch, bộc lộ tốt chủ đề của tác phẩm.

3.1.2. *Ngôn ngữ độc thoại*

Trong các tiểu thuyết lãng mạn của Nguyễn Công Hoan, thế giới nội tâm nhân vật được bộc lộ một cách chân thực, với những suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật về thế giới xung quanh và về chính bản

thân mình. Vì thế, ngôn ngữ độc thoại nội tâm giúp người đọc khám phá những điều sâu kín trong tâm hồn nhân vật.

Ngôn ngữ độc thoại nội tâm được Nguyễn Công Hoan sử dụng thành công trong các tiểu thuyết: *Tắt lửa lòng*, *Lá ngọc cành vàng*, *Tơ vương*,...

Xét trên phương diện ngôn ngữ, Nguyễn Công Hoan đã xây dựng ngôn ngữ nhân vật (cả đối thoại và độc thoại) có những thành công nhất định. Thông qua những lời đối thoại, độc thoại chúng ta cũng thấy được sự sinh động, linh hoạt trong ngôn ngữ của hệ thống nhân vật. Đây cũng là sự phong phú trong bút pháp tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan trước Cách mạng tháng Tám.

3.2. Giọng điệu

Qua khảo sát tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan trước Cách mạng tháng Tám, chúng tôi nhận thấy có các giọng điệu chính sau đây:

3.2.1. Giọng đả kích, châm biếm

Xuất phát từ quan điểm chống lối sống lạc hậu, cổ hủ của lớp người cũ đang còn tồn tại trong xã hội bấy giờ, Nguyễn Công Hoan đã thể hiện rõ giọng điệu mỉa mai châm biếm, đả kích đối với những tư tưởng, những biểu hiện của con người cũ lạc hậu, lỗi thời.

Nếu như ở thể loại truyện ngắn, Nguyễn Công Hoan rất sở trường trong việc châm biếm, đả kích tầng lớp quan lại, địa chủ và các chức sắc, chức lý trong bộ máy chính quyền cũ, thì ở tiểu thuyết, ông cũng là một trong những nhà văn có thái độ châm biếm, đả kích mạnh mẽ bọn người ấy qua các tác phẩm: *Ông chủ*, *Bà chủ*, *Bước đường cùng*, *Cái thủ lợn*... Nguyễn Công Hoan đã mỉa mai, đả kích

những thói hư tật xấu, những con người tha hóa trong cái xã hội đầy nhố nhăng, kệch cỡm.

So với Vũ Trọng Phụng và Nam Cao, tính châm biếm, đả kích của Nguyễn Công Hoan có nét khác. Ông thường xây dựng nhân vật phản diện với một tật xấu, một thói hư nào đó của một loại người nhất định. Ở *Bước đường cùng*, giọng điệu châm biếm, đả kích được phát huy đến cao độ, nhất là ở những đoạn miêu tả địa chủ bóc lột nợ lãi, Tây đoan bắt rượu, cường hào thu thuế, tri huyện đốc thuế, quan nha lính tráng nhũng nhiễu nhân dân và ăn hối lộ. Ngòi bút vốn sở trường về châm biếm của Nguyễn Công Hoan ở đây đã tỏ ra sắc sảo khi phơi trần bản chất những nhân vật phản diện từ Nghị Lại, Tây đoan, tri huyện, cai lệ, lính lệ đến chánh tổng, lý trưởng, chánh hội...

3.2.2. Giọng điệu trữ tình, thương cảm

Chiếm một nội dung không nhỏ tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan là những tác phẩm viết về tình yêu đầy chất lãng mạn, lý tưởng. Tình yêu cũng đáp ứng một đòi hỏi của con người cá nhân trong việc giải phóng tình cảm. Đây là một đề tài trung tâm của văn học lãng mạn. Tình yêu của Điệp và Lan (*Tắt lửa lòng*) nảy nở trong không gian của một làng quê yên bình, êm đềm. Những tưởng với tình yêu ấy, họ sẽ là một cặp vợ chồng hạnh phúc; nhưng cuộc đời tạo hóa xoay vần, họ đã phải xa nhau. Khi không cùng chung lối họ vẫn giữ một tình yêu lý tưởng, cao thượng. Còn tình yêu của Châu với Trung (*Tơ vương*) xuất phát từ những đồng cảm trong cuộc sống chốn thị thành. Họ đã có biết bao kỷ niệm tình yêu, nhưng rồi cũng xa nhau mãi mãi. Tuy tình yêu lý tưởng trong tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan không có một cái kết tốt đẹp, song những hy sinh cho hạnh

phúc người mình yêu của các nhân vật cũng đọng lại cho người đọc bao nỗi ngậm ngùi, thương cảm.

Giọng điệu cảm thông được Nguyễn Công Hoan bộc lộ khi miêu tả những nhân vật gặp nhiều bất hạnh trong cuộc sống, nhất là nhà văn đã cho chúng ta chứng kiến những cái chết thương tâm: chết vì tình (Lan, Nga, Trung), chết vì bệnh tật, nghèo khổ (vợ con anh Pha, mẹ ruột Minh...), chết vì bị đánh đập, hành hạ (anh đi Nuôi)....

Thông qua việc khảo sát các tác phẩm, chúng ta thấy rằng có sự đa dạng về giọng điệu trong tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan: Khi thì đả kích, châm biếm một cách sây cay, như muốn bóc trần thói kệch cỡm, sự xấu xa, nham hiểm của tầng lớp quan lại, địa chủ và các cường hào, lúc lại lắng lòng mình trước những tình cảnh cơ cực của người nghèo. Tất cả cũng xuất phát từ một tinh thần nhân đạo cao quý của một nhà văn luôn trăn trở với cuộc đời.

3.3. Kết cấu

3.3.1. Kết cấu tương phản

Đến thời của Nguyễn Công Hoan, hình thức tương phản hay gọi là kết cấu tương phản vẫn còn sử dụng trong các tác phẩm ít nhiều có tính luận đề. Đây là loại kết cấu được xây dựng trên sự xung đột giữa hai tuyến nhân vật chính diện và phản diện thể hiện qua các tác phẩm như: *Lá ngọc cành vàng*, *Cô giáo Minh*, *Bước đường cùng*... những tác phẩm phản ánh sự xung đột tư tưởng mới và cũ, giàu nghèo trong xã hội Việt Nam những năm nửa đầu thế kỷ XX.

Lá ngọc cành vàng là tác phẩm đầu tiên tiêu biểu cho tư tưởng chống lễ giáo phong kiến của nhà văn Nguyễn Công Hoan. Tuy ở đây, xung đột giữa cái tôi cá nhân với chế độ đại gia đình phong kiến chưa diễn ra quyết liệt, nhưng Nguyễn Công Hoan cũng

đã xây dựng được các nhân vật tích cực nhằm thể hiện luận đề của tác phẩm. Như vậy trên cơ sở nắm bắt tư tưởng của con người trong xã hội lúc bấy giờ, Nguyễn Công Hoan đã tạo dựng các hệ thống nhân vật đối lập về tư tưởng trong tác phẩm, một bên là tư tưởng bảo thủ, độc ác của quan phủ và những người thuộc tầng lớp quan lại, gia trưởng; một bên là những người có học trong các gia đình quyền quý đó. Tiểu thuyết *Lá ngọc cành vàng* được kết cấu trên trục tư tưởng tương phản này. Hình thức kết cấu tương phản trong tiểu thuyết *Lá ngọc cành vàng*, đã góp phần thể hiện sự mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa hai phe cũ - mới (về vấn đề giàu nghèo, tự do trong tình yêu) trong gia đình phong kiến.

Qua các hình tượng nhân vật chính diện Pha và phản diện Nghị Lại, *Bước đường cùng* đã phản ánh một số khía cạnh điển hình trong các mâu thuẫn cơ bản giữa nông dân và phong kiến, đế quốc, trong các vấn đề nợ lãi, sưu cao thuế nặng, quan lại cường hào tham nhũng là những cái ách đè nặng trên vai nông dân dưới chế độ cũ. Nguyễn Công Hoan đã đề cập xung đột giữa vấn đề giai cấp nông dân và địa chủ khá toàn diện. Và tiểu thuyết *Bước đường cùng* cũng được xây dựng theo lối kết cấu tương phản. Thông qua sự xung đột của nhân vật Pha và Nghị Lại; Nguyễn Công Hoan đã đề cập đến mâu thuẫn giai cấp, mâu thuẫn dân tộc với những nét sâu sắc, mới mẻ và táo bạo hơn so với các tác phẩm cùng thời của các nhà văn khác.

3.3.2. Kết cấu tâm lý

Đó là kết cấu của những tác phẩm có cốt truyện tâm lý, trên cơ sở miêu tả những diễn biến đời sống nội tâm của hệ thống nhân vật trong truyện. Sự vận động của cốt truyện dựa trên sự vận động

tâm lý của nhân vật. Qua khảo sát tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan, ta thấy có một số truyện tác giả xây dựng theo hình thức kết cấu tâm lý: *Tắt lửa lòng* hoặc theo thể nhật ký: *Cô làm công, Tôi vương*.

Tuy Nguyễn Công Hoan chưa miêu tả được những trạng huống tâm lý tình yêu tinh tế, phức tạp như các nhà văn Tự lực văn đoàn (*Đôi bạn, Bước trắng...*), nhưng nghệ thuật phân tích tâm lý của ông đã tiến bộ hơn so với *Tố Tâm* của Hoàng Ngọc Phách và những nhà văn trước đó.

Thông qua các phương diện: ngôn ngữ, giọng điệu và kết cấu tiểu thuyết; Nguyễn Công Hoan đã chứng tỏ được tài năng của mình trong nghệ thuật tiểu thuyết. Nguyễn Công Hoan có khả năng tạo ra cùng một lúc hai loại ngôn ngữ trần thuật trong tiểu thuyết: ngôn ngữ thi vị trong các đề tài lãng mạn và ngôn ngữ tả chân sắc sảo trong các truyện hiện thực. Ông còn có sở trường trong việc tạo dựng giọng điệu châm biếm, đả kích sâu cay vào giai cấp thống trị, để rồi lắng đọng lại bằng những thương cảm với những người cùng khổ sống trong xã hội bấy giờ. Kế thừa của lối kết cấu truyền thống, tác phẩm của ông đã hoàn thiện hơn về phần cốt truyện, và nhất là xây dựng kết cấu tương phản dựa trên mối quan hệ gia đình và xã hội của hệ thống nhân vật trong tiểu thuyết.

KẾT LUẬN

Qua việc nghiên cứu tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan trước Cách mạng tháng Tám từ góc độ đặc trưng thể loại, chúng tôi nhận thấy tiểu thuyết của ông có những đặc điểm sau đây:

1. Nhân vật trong tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan là những con người ném trái, có số phận và thường là đầy bi kịch. Thế giới nhân vật của ông phong phú với đủ hạng người trong xã hội. Ông đặc biệt am hiểu loại nhân vật thuộc tầng lớp trên và có khả năng miêu tả sâu sắc về tầng lớp quan lại, cường hào phong kiến. Ngòi bút vốn sỡ trường về châm biếm của Nguyễn Công Hoan cũng đã tỏ ra sắc sảo khi miêu tả những nhân vật phản diện. Chọn nhân vật phản diện làm nhân vật trung tâm, văn học hiện thực phê phán thành công trong việc phản ánh các tương phản của thời đại. Nguyễn Công Hoan rất có sở trường về điển hình hóa nhân vật phản diện. Ông thường tô đậm một số nét điển hình của loại nhân vật này và phóng đại lên để người đọc dễ nhận diện.

2. Nguyễn Công Hoan có khả năng diễn tả lời ăn tiếng nói của các hạng người trong xã hội: từ quan lại, lính tráng, chánh tổng, lý trưởng, tư sản, tiểu tư sản...loại nào có ngôn ngữ của loại ấy không trộn lẫn. Ngôn ngữ nhân vật của ông, đặc biệt là ở các nhân vật phản diện có sắc thái cá thể hóa rõ rệt, tạo nên những nhân vật khá sinh động.

3. Với ý đồ muốn tung hê lật tẩy mặt trái, sự phi lý của xã hội đương thời, bằng giọng điệu mỉa mai châm biếm, đả kích Nguyễn Công Hoan đặc biệt hướng ngòi bút của mình vào việc khắc họa diện

mạo, cử chỉ, hành động của nhân vật hoặc cho nhân vật suy nghĩ, nói năng để qua đó thể hiện cụ thể sinh động tính cách nhân vật.

Tiếng cười của Nguyễn Công Hoan hướng vào sự tha hoá trong xã hội. Ngoài giọng điệu châm biếm, đả kích; tác phẩm của Nguyễn Công Hoan còn nổi bật giọng điệu trữ tình, thương cảm đối với những con người gặp nhiều điều bất hạnh trong cuộc sống. Với ông, có khi bên ngoài là một sự giễu nhại những xấu xa như nhuốc nhưng ẩn sâu trong đó là tình thương yêu con người trước phong ba, bão táp cuộc đời.

4. Tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan bước đầu đã thể nghiệm lối kết cấu theo mô hình tiểu thuyết phương Tây hiện đại. Kết cấu dựa trên mạch vận động tâm lý nhân vật là một trong những nét đặc sắc trong cách tổ chức kết cấu của nhà văn. Song Nguyễn Công Hoan lại có thể mạnh và đạt được thành công khi xây dựng lối kết cấu tương phản trong tiểu thuyết.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế:

- Trong việc xây dựng nhân vật, Nguyễn Công Hoan có sở trường miêu tả ngoại hình và tính cách, nhưng còn hạn chế trong việc phân tích tâm lý nhân vật. Cách triển khai, xây dựng các tuyến nhân vật còn mang tính chất đơn tuyến, một số nhân vật còn mang tính lý tưởng hóa.

- Nguyễn Công Hoan đã sử dụng phong cách cường điệu, thổi phồng hơi quá trong việc miêu tả tính cách một số nhân vật, làm cho nhân vật trở nên kỳ dị, do đó làm giảm bớt tính hiện thực của hình tượng nhân vật được sáng tạo ra.

Nhà văn Thạch Lam đã từng nói: “Hãy bằng lòng với những gì tác giả cho ta. Đừng bắt ông ta cho những cái mà ông ta không có”. Trên tinh thần ấy, với những gì mà Nguyễn Công Hoan đã làm được, có thể khẳng định rằng: Nguyễn Công Hoan không chỉ là một cây bút truyện ngắn trào phúng xuất sắc, mà còn là một nhà tiểu thuyết có đóng góp quan trọng cho quá trình vận động và phát triển của văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Đến với đề tài ***Tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan trước Cách mạng tháng Tám, nhìn từ đặc trưng thể loại***, chúng tôi cố gắng đem lại một cái nhìn khách quan, chỉ ra được những đóng góp của ông trong nền văn xuôi hiện thực phê phán. Tuy vậy, chúng tôi không có tham vọng sẽ giải quyết rõ ràng mọi vấn đề của tiểu thuyết Nguyễn Công Hoan trước Cách mạng. Do đó, luận văn này, là một cách nhìn của chúng tôi trên tinh thần ghi nhận một cách đầy đủ hơn, khách quan hơn thành tựu tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan./.